

Số: 29 /2022/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 22 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung về quản lý, sử dụng nhà ở công vụ trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 19/2018/QĐ-UBND ngày 09/5/2018 của UBND tỉnh Lai Châu**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;*

*Căn cứ Quyết định số 03/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chuẩn nhà ở công vụ;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2015/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn việc quản lý sử dụng nhà ở công vụ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số Điều của quy định một số nội dung về quản lý, sử dụng nhà ở công vụ trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 19/2018/QĐ-UBND ngày 09/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 3 như sau:

“3. Nhà ở công vụ chỉ sử dụng dưới hình thức cho thuê để làm chỗ ở”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 4 như sau:

“2. Điều kiện được thuê nhà ở công vụ được quy định như sau:

a) Đối với đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này thì được bố trí nhà ở công vụ theo yêu cầu an ninh;

b) Đối với các đối tượng quy định tại các điểm b, c, e, f, g khoản 1 Điều này thì phải thuộc diện chưa có nhà ở thuộc sở hữu của mình và chưa được mua, thuê hoặc thuê mua nhà ở xã hội tại địa phương nơi đến công tác hoặc đã có nhà ở thuộc sở hữu của mình tại nơi đến công tác nhưng diện tích nhà ở bình quân đầu người trong hộ gia đình thấp hơn mức diện tích nhà ở tối thiểu do Chính phủ quy định theo từng thời kỳ và từng khu vực khác nhau;

c) Đối với đối tượng quy định tại điểm d khoản 1 Điều này thì áp dụng điều kiện thuê nhà ở công vụ do Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quy định đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế quỹ nhà ở công vụ do ngành quản lý tại địa phương.”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 6 như sau:

“1. Đối với nhà ở công vụ mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý, Sở Xây dựng tổ chức lựa chọn đơn vị quản lý vận hành và giao nhiệm vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 7 của Thông tư số 09/2015/TT-BXD ngày 29/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng”.

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

“Điều 7. Tiêu chuẩn bố trí sử dụng nhà ở công vụ

1. Tiêu chuẩn về diện tích và trang bị nội thất nhà ở công vụ:

Đối với nhà ở công vụ tại địa phương áp dụng tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 03/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Căn cứ vào chức vụ, ngạch của cán bộ, công chức, viên chức; chức danh nhà khoa học khi được điều động, luân chuyển hoặc công tác tại vùng sâu, vùng xa vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, khu vực biên giới, đủ điều kiện ở nhà ở công vụ sẽ được thuê sử dụng chung hoặc sử dụng riêng căn hộ chung cư tại khu vực đô thị hoặc căn nhà tại khu vực nông thôn theo quy định và phù hợp với quỹ nhà ở công vụ tại địa phương.

3. Nguyên tắc bố trí cho thuê nhà ở công vụ:

Nguyên tắc bố trí nhà ở công vụ và trang thiết bị nội thất tuân thủ theo quy định tại Điều 2 của Quyết định số 03/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Trường hợp do không đủ loại nhà ở công vụ để bố trí theo tiêu chuẩn, căn cứ vào quỹ nhà ở công vụ hiện có, cơ quan quản lý nhà ở công vụ xem xét việc



bổ trí cho thuê; người thuê nhà ở công vụ phải trả tiền thuê (bằng giá thuê nhân (x) với diện tích sử dụng được ghi trong Hợp đồng thuê nhà ở công vụ), kể cả khi diện tích sử dụng thực tế nhà ở công vụ vượt quá tiêu chuẩn hoặc thấp hơn tiêu chuẩn.”

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 10 như sau:

“5. Căn cứ quy định của pháp luật để xây dựng giá cho thuê nhà ở công vụ đang quản lý trình cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà ở công vụ quyết định”.

**Điều 2. Bãi bỏ một số điểm tại Điều 4, Điều 8 Quy định một số nội dung về quản lý, sử dụng nhà ở công vụ trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 19/2018/QĐ-UBND ngày 09/5/2018 của UBND tỉnh Lai Châu.**

1. Bãi bỏ điểm h khoản 1 Điều 4
2. Bãi bỏ điểm c khoản 1 Điều 8.

**Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 8 năm 2022.

**Điều 4. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các P. CT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Lai Châu;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Sở Tư pháp;
- Văn phòng UBND tỉnh: V, C, CB;
- Lưu: VT, Kt2.

(b/c)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Chiàng A Tính**